TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/ DS-ST
Ngày: 22 - 12 - 2025
V/v *Tranh chấp hợp đồng góp hụi*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng;

2. Ông Thạch Thanh Long;

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngoan là Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Trung Thiên, xã An Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1989; (vắng mặt không có lý do)

Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1994; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Trung Thiên, xã An Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai của ông Lê Văn Ch là nguyên đơn như sau:

Vào ngày 26/02/2019 (Al) nhằm ngày 31/3/2019 (Dl) ông Ch có mở dây hụi mùa khui theo vụ lúa (khoảng 04 tháng khui một kỳ) loại hụi 3.000.000 đồng/phần, dây hụi tổ 3 gồm 15 phần. Hình thức khui hụi là bỏ thăm, ai kêu số

tiền cao hơn thì được hốt, đầu thảo được hưởng huê hồng bằng 1.000.000 đồng. Khi giao dịch hụi đầu thảo (chủ hụi) có lập danh sách hụi viên. Trong dây hụi này, vợ chồng ông Th, bà H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 03 kỳ đến kỳ khui hụi thứ 4 ngày 21/02/2020 (Al) nhằm ngày 14/3/2020 (Dl) ông Th, bà H hốt hụi với số tiền 21.900.000 đồng, ông Ch đã giao đủ tiền hụi cho vợ chồng ông Th, bà H. Sau khi hốt hụi, ông Th, bà H tiếp tục đóng hụi chết được 06 kỳ nhưng từ kỳ thứ 11 đến kỳ thứ 15 (đến khi hụi mãn ngày 01/9/2024) ông Th và bà H không đóng hụi chết, ông Ch phải đóng hụi thay (choàng hụi) 05 kỳ hụi chết với số tiền (05 x 3.000.000 đồng) = 15.000.000 đồng.

Nay ông Lê Văn Ch yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long giải quyết buộc ông Nguyễn Minh Th, bà Huỳnh Thị Ngọc H phải trả số tiền nợ hụi là 15.000.000 đồng. Theo đơn khởi kiện ông Ch yêu cầu ông Th, bà H phải trả tiền lãi chậm trả, tại phiên tòa ông Ch tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi này.

- Bà Huỳnh Thị Ngọc H là bị đơn trình bày:

Vào ngày 26/02/2019 (Al) bà H và chồng là ông Nguyễn Minh Th có tham gia dây hụi mùa khui theo vụ lúa, loại hụi 3.000.000 đồng/phần, dây hụi tổ 3 gồm 15 phần do ông Lê Văn Ch là chủ hụi. Lúc góp hụi chủ hụi có lập danh sách hụi viên. Trong dây hụi này vợ chồng bà tham gia 01 phần lấy tên của ông Th. Đến kỳ khui hụi thứ 4 ngày 21/2/2020 Al vợ chồng bà hốt hụi với số tiền 21.900.000 đồng, ông Ch đã giao đủ tiền hụi, khi giao nhận tiền có ký tên vào biên nhận. Sau khi hốt hụi, vợ chồng bà đóng hụi chết được 06 kỳ nhưng từ kỳ thứ 11 đến kỳ thứ 15 (đến khi hụi mãn ngày 01/9/2024) thì vợ chồng bà chưa đóng hụi chết, ông Ch phải đóng hụi thay (choàng hụi) cho vợ chồng bà 05 kỳ hụi chết với số tiền 15.000.000 đồng. Nguyên nhân chưa đóng hụi chết là do số tiền hốt hụi vợ chồng bà đầu tư mua sắm dàn nhạc để làm dịch vụ ca hát nhưng do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến doanh thu dẫn đến thua lỗ không có tiền đóng hụi chết đầy đủ cho ông Lê Văn Ch.

Nay bà H đồng ý cùng với ông Th trả nợ hụi cho ông Lê Văn Ch với số tiền 15.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Minh Th là bị đơn vắng mặt và không cung cấp ý kiến của mình

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS cụ thể ông

Nguyễn Minh Th không có mặt trong các phiên hòa giải công khai chứng cứ và phiên tòa mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39; 92, 147, Điều 157, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 16, 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Ch phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch. Buộc ông Nguyễn Minh Th và bà Huỳnh Thị Ngọc H phải trả cho ông Lê Văn Ch số tiền nợ hụi là 15.000.000 đồng.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu tính lãi chậm trả của ông Lê Văn Ch.

Các đương sự phải chịu án phí và nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Minh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

Về quan hệ pháp luật: Ông Lê Văn Ch khởi kiện ông Nguyễn Minh Th và bà Huỳnh Thị Ngọc H để yêu cầu trả tiền nợ hụi. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, ông Lê Văn Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh Th và bà Huỳnh Thị Ngọc H trả nợ hụi với số tiền 15.000.000 đồng, đối với dây hụi loại 3.000.000 đồng/phần, dây hụi tổ 3, gồm 15 phần mở 26/02/2019 (Al) nhằm ngày 31/3/2019 (Dl), khui theo vụ lúa. Ông Ch rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền ông Th, bà H chậm thanh toán.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ch đã cung cấp tài liệu, chứng gồm: Nội quy hụi tiền 3.000.000 đồng mở ngày 26/02/2019 Âl; Biên nhận tiền hụi của ông Nguyễn Minh Th và bà Huỳnh Thị Ngọc H; Biên nhận tiền hụi của bà Cao Thị Ngọc H và bà Nguyễn Thị Tha (là những người hốt hụi kỳ cuối). Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông Th, bà H về những tài liệu chứng cứ và

yêu cầu khởi kiện của ông Ch nhưng ông Th không cung cấp ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ch. Như vậy đây là những tình tiết ông Ch không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, qua xác minh đối với ông Lê Văn Lọt, sinh năm 1949, bà Nguyễn Thị Tha, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Út, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: Ấp Trung Thiên, xã An Tr, tỉnh Vĩnh Long đều khẳng định ông Th, bà H có tham gia dây hụi ngày 26/02/2019 (Al) nhằm ngày 31/3/2019 (Dl), khui theo vụ lúa, loại 3.000.000 đồng/phần, dây hụi tổ 3 gồm 15 phần, ông Th bà H đã hốt hụi. Dây hụi này ông Ch đã tổ chức đến kỳ cuối cùng (mãn hụi) và ông Ch đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Ngọc H thừa nhận vợ chồng bà H, ông Th có tham gia dây hụi như ông Ch đã khởi kiện. Ông Th, bà H đã hốt hụi nhưng chưa đóng hụi chết cho ông Ch 05 kỳ với số tiền 15.000.000 đồng. Bà H đồng ý cùng ông Th trả nợ cho ông Ch số tiền 15.000.000 đồng.

Như vậy hợp đồng góp hụi giữa ông Ch với ông Th, bà H đối với dây hụi nêu trên là có thật, việc ông Ch khởi kiện ông Th, bà H đòi nợ hụi là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy ông Th, bà H đã hốt hụi trước nên phải có nghĩa vụ góp các phần hụi để các hụi viên khác được lĩnh cho đến khi kết thúc dây hụi. Tuy nhiên ông Th, bà H không thực hiện đúng như thỏa thuận góp hụi và ông Ch đã trả thay cho ông Th, bà H số tiền 15.000.000 đồng. Do đó căn cứ vào các Điều 16, 17 và Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Ch phủ về họ, hụi, biêu, phường và các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch buộc ông Th, bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ch số tiền 15.000.000 đồng. Do ông Ch tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phần yêu cầu này của ông Ch.

[5] Về án phí: Do ông Lê Văn Ch được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Nguyễn Minh Th và bà Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 357, 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 16, 17 và 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Ch phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Ch.

Buộc ông Nguyễn Minh Th và bà Huỳnh Thị Ngọc H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn Ch số tiền 15.000.000 đồng của dây hụi loại 3.000.000 đồng/phần mở 26/02/2019 (Al) nhằm ngày 31/3/2019 (Dl).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu tính lãi chậm trả của ông Lê Văn Ch.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Minh Th và bà Huỳnh Thị Ngọc H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 750.000 đồng. Ông Lê Văn Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng